PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ)

TT	Nội dung
Biểu mẫu số 1	Thông tin về lượng giao dịch bất động sản bán trong kỳ
Biểu mẫu số 2	Thông tin về lượng giao dịch bất động sản cho thuê trong kỳ
Biểu mẫu số 3	Thông tin về giá giao dịch các bất động sản
Biểu mẫu số 4a	Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)
Biểu mẫu số 4b	Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)
Biểu mẫu số 4c	Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)
Biểu mẫu số 5	Báo cáo về tình hình bán, cho thuê mua nhà ở tại các dự án cho tổ chức, cá nhân nước ngoài
Biểu mẫu số 6	Báo cáo về lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng/chứng thực
Biểu mẫu số 7a	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án nhà ở (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)
Biểu mẫu số 7b	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)
Biểu mẫu số 7c	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)
Biểu mẫu số 7d	Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)
Biểu mẫu số 8a	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, tòa nhà chung cư hỗn hợp)
Biểu mẫu số 8b	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)
Biểu mẫu số 8c	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)
Biểu mẫu số 8d	Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)
Biểu mẫu số 9	Báo cáo về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà
Biểu mẫu số 10	Thông tin về quản lý nhà chung cư.
Biểu mẫu số 11	Báo cáo thông tin về sử dụng đất ở của địa phương
Biểu mẫu số 12	Báo cáo tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản
Biểu mẫu số 13	Số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản
Biểu mẫu số 14	Tổng hợp số lượng nhà ở đô thị, nông thôn tại địa phương
Biểu mẫu số 15	Tổng hợp nhà ở theo mức độ kiên cố xây dựng tại địa phương
Biểu mẫu số 16	Tổng hợp số lượng nhà ở công vụ
Biểu mẫu số 17	Tổng hợp về dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản

Biểu mẫu số 1

Đơn vị báo cáo (tên sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản):…….

Địa chỉ, điện thoại: ……..……

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

THÔNG TIN VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN BÁN TRONG KỲ

Kỳ báo cáo: Tháng…..năm……

TT	Khu vực	Số lượng căn hộ chung cư (căn)			Số lượng nhà ở riêng lẻ (căn)			Đất nền (lô)	Diện tích văn phòng (m^2)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m^2)
		Diện tích ≤70 m^2	70 m^2 < Diện tích ≤120 m^2	Diện tích >120 m^2	Liền kề	Biệt thự	Nhà ở độc lập			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Quận/huyện:….									
	Bất động sản phát triển theo dự án									
	Bất động sản trong khu dân cư hiện hữu									
2	Quận/huyện:….									
…	…									

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 2

Đơn vị báo cáo (tên sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản):…….

Địa chỉ, điện thoại: ……..……

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

THÔNG TIN VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN CHO THUÊ TRONG KỲ

Kỳ báo cáo: Tháng…….năm…….

TT	Khu vực	Số lượng căn hộ chung cư (căn)			Số lượng nhà ở riêng lẻ (căn)			Diện tích văn phòng (m^2)			Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m^2)
		Diện tích ≤ 70 m^2	70 m^2 < Diện tích ≤120 m^2	Diện tích >120 m^2	Liền kề	Biệt thự	Nhà ở độc lập	Hạng A	Hạng B	Hạng C	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Quận/huyện:…….										
	Bất động sản phát triển theo dự án										
	Bất động sản trong khu dân cư hiện hữu										
2	Quận/huyện:…….										
...	…										

Ngày…..tháng……..năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 3

Đơn vị báo cáo (tên sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản):…….

Địa chỉ, điện thoại: ……..……

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

THÔNG TIN VỀ GIÁ GIAO DỊCH CÁC BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ báo cáo: Tháng…..năm……

TT	Loại bất động sản	Địa chỉ bất động sản	Số hiệu giấy chứng nhận quyền sở hữu bất động sản, quyền sử dụng đất	Số hiệu thửa đất	Hình thức giao dịch		Thời điểm giao dịch thành công	Diện tích giao dịch (m^2)	Giá giao dịch		Đặc điểm bất động sản
					Bán	Cho thuê			Bán (triệu đồng)	Cho thuê (triệu đồng /tháng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
…											

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Cột (2) gồm: Căn hộ chung cư, đất nền, nhà riêng lẻ, văn phòng (hạng A, B, C), mặt bằng thương mại, dịch vụ.

Biểu mẫu số 4a

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):……..

Địa chỉ, điện thoại: ……..……

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)

Kỳ báo cáo: Tháng……năm……..

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m^2)	Bất động sản đã bán trong kỳ																					
						Căn hộ chung cư									Nhà riêng lẻ						Đất nền			Văn phòng cho thuê		Mặt bằng thương mại, dịch vụ	
						Diện tích ≤70 m^2			70 m^2 < Diện tích ≤120 m^2			Diện tích >120 m^2			Nhà liền kề			Biệt thự									
						Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m^2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m^2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m^2)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m^2)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m^2)	Số lượng nền (lô)	Tổng diện tích đất nền (m^2)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m^2)	Tổng diện tích văn phòng (m^2)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m^2)	Tổng diện tích thương mại, dịch vụ (m^2)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m^2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)
I	Quận/ huyện ...																										
1	Dự án...																										
2	Dự án...																										
…	…																										
II	Quận/																										

	huyện ...																										
…	…																										
Tổng cộng																											

Biểu mẫu số 4a (tiếp theo)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m^2)	Lũy kế bất động sản đã bán tính đến hết kỳ báo cáo													
						Căn hộ chung cư						Nhà riêng lẻ				Đất nền		Văn phòng cho thuê (m^2)	Mặt bằng thương mại, dịch vụ (m^2)
						Diện tích ≤70 m^2		70 m^2 < Diện tích ≤120 m^2		Diện tích >120 m^2		Nhà liền kề		Biệt thự					
						Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng nền (lô)	Tổng diện tích đất nền (m^2)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)
I	Quận/huyện: ...																		
1	Dự án....																		
2	Dự án....																		
…	…																		
II	Quận/huyện: ...																		
…	…																		
Tổng cộng																			

Biểu mẫu số 4a (tiếp theo)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m^2)	Bất động sản đã cho thuê trong kỳ																		
						Căn hộ chung cư									Nhà riêng lẻ						Văn phòng cho thuê		Mặt bằng thương mại, dịch vụ	
						Diện tích ≤70 m^2			70 m^2 < Diện tích ≤120 m^2			Diện tích >120 m^2			Nhà liền kề			Biệt thự						
						Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ m^2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ m^2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ m^2)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ m^2)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ m^2)	Tổng diện tích văn phòng (m^2)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ m^2)	Tổng diện tích thương mại, dịch vụ (m^2)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ m^2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)	(51)	(52)	(53)	(54)	(55)	(56)	(57)	(58)	(59)	(60)	(61)
I	Quận/ huyện …																							
1	Dự án…																							
2	Dự án…																							
…	…																							
II	Quận/ huyện …																							
…	…																							
Tổng cộng																								

Biểu mẫu số 4a (tiếp theo)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m^2)	Lũy kế bất động sản đã cho thuê tính đến hết kỳ báo cáo											
						Căn hộ chung cư						Nhà riêng lẻ				Văn phòng cho thuê (m^2)	Mặt bằng thương mại, dịch vụ (m^2)
						Diện tích ≤70 m^2		70 m^2 < Diện tích ≤120 m^2		Diện tích >120 m^2		Nhà liền kề		Biệt thự			
						Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(62)	(63)	(64)	(65)	(66)	(67)	(68)	(69)	(70)	(71)	(72)	(73)
I	Quận/huyện ...																
1	Dự án....																
2	Dự án....																
…	…																
II	Quận/huyện ...																
...	…																
Tổng cộng																	

Biểu mẫu số 4a (tiếp theo)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m^2)	Bất động sản đủ điều kiện giao dịch nhưng chưa giao dịch tính đến hết kỳ báo cáo													
						Căn hộ chung cư						Nhà riêng lẻ				Đất nền		Văn phòng cho thuê (m^2)	Mặt bằng thương mại, dịch vụ (m^2)
						Diện tích ≤70 m^2		70 m^2 < Diện tích ≤120 m^2		Diện tích >120 m^2		Nhà liền kề		Biệt thự					
						Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m^2)	Số lượng nền (lô)	Tổng diện tích đất nền (m^2)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(74)	(75)	(76)	(77)	(78)	(79)	(80)	(81)	(82)	(83)	(84)	(85)	(86)	(87)
I	Quận/huyện ...																		
1	Dự án...																		

2	Dự án....																		
…	…																		
II	Quận/huyện ...																		
1	Dự án....																		
2	Dự án....																		
…	…																		
Tổng cộng																			

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 4b

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):…….
Địa chỉ, điện thoại: ……..
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH TẠI CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)

Kỳ báo cáo: Tháng…..năm……..

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng diện tích đất đã xây dựng công trình (ha)	Trong tháng báo cáo							Lũy kế tính đến hết tháng báo cáo				
					Số lượng căn nhà/ căn hộ đã xây dựng (căn)	Số lượng căn nhà/ căn hộ đã bán (căn)	Số lượng căn nhà/ căn hộ chưa bán (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã cho thuê (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ chưa cho thuê (căn)	Giá bán trung bình (triệu đồng/ m^2)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng / m^2)	Số lượng căn nhà/ căn hộ đã xây dựng (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã bán (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ chưa bán (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã cho thuê (căn)	Số lượng căn nhà/ căn hộ chưa cho thuê (căn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
I	Quận/huyện:…															
1	Dự án khu du lịch sinh thái															
…	…															
2	Dự án khu nghỉ dưỡng															
…	…															
3	Dự án hỗn hợp sinh thái, nghỉ dưỡng															
…	…															
II	Quận/huyện:…															
…	…															
Tổng cộng																

Ngày…..tháng……..năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 4c

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):…….

Địa chỉ, điện thoại: ……..

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)

Kỳ báo cáo: Tháng…..năm……..

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Diện tích đất được duyệt (ha)	Trong tháng báo cáo			Lũy kế tính đến hết tháng báo cáo	
					Diện tích mặt bằng đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích mặt bằng đã cho thuê (ha)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ha)	Diện tích mặt bằng đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích mặt bằng đã cho thuê (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Quận/huyện: …….								
1	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp								
…	…								
2	Dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp								
…	…								

II	Quận/huyện:…..								
	…								
Tổng cộng									

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 5

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):…….

Địa chỉ, điện thoại: ……..

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH BÁN, CHO THUÊ MUA NHÀ Ở TẠI CÁC DỰ ÁN CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI

Kỳ báo cáo: Tháng…….năm…….

TT	**Tên dự án**	**Tên tòa nhà chung cư, khu nhà ở riêng lẻ**	**Địa chỉ**	**Số hiệu thửa đất**	**Số lượng nhà theo dự án được duyệt (căn)**	**Lượng nhà ở để bán, cho thuê mua cho tổ chức nước ngoài (căn)**		**Nhà ở để bán, cho thuê mua cho cá nhân nước ngoài (căn)**		**Tổng cộng số lượng nhà ở để bán, cho thuê mua cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (căn)**	
						Trong tháng báo cáo	**Lũy kế tính từ thời điểm dự án bắt đầu giao dịch đến thời điểm báo cáo**	**Trong tháng báo cáo**	**Lũy kế tính từ thời điểm dự án bắt đầu giao dịch đến thời điểm báo cáo**	**Trong tháng báo cáo**	**Tính từ thời điểm dự án bắt đầu giao dịch đến thời điểm báo cáo**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(7)+(9)	(12)=(8)+(10)
1	Dự án....										
		Tòa nhà chung cư....									
		…									
		Khu nhà ở riêng lẻ....									

		…									
2	Dự án....										
		Tòa nhà chung cư....									
		…									
		Khu nhà ở riêng lẻ....									
		...									
	...										

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 6

Đơn vị báo cáo (Sở Tư pháp/UBND cấp xã):…….

Địa chỉ, điện thoại: ……..

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

BÁO CÁO VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN ĐỂ BÁN QUA CÔNG CHỨNG/CHỨNG THỰC

Kỳ báo cáo: Tháng……năm…….

TT	**Địa điểm bất động sản**	**Số lượng giao dịch bất động sản để bán được tổng hợp từ số liệu công chứng/chứng thực trong tháng báo cáo**								
		Đất nền để ở (lô)		**Nhà ở riêng lẻ (căn)**		**Căn hộ chung cư (căn)**			**Văn phòng cho thuê (m^2)**	**Mặt bằng thương mại, dịch vụ (m^2)**
		Phát triển theo dự án	**Trong khu dân cư hiện hữu**	**Phát triển theo dự án**	**Trong khu dân cư hiện hữu**	**Diện tích ≤70 m^2**	**70 m^2< Diện tích ≤120 m^2**	**Diện tích >120 m^2**		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Quận/huyện:...									
2	Quận/huyện:...									
	...									

	Tổng cộng										

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Sở Tư pháp địa phương cung cấp thông tin về số lượng giao dịch bất động sản qua công chứng tại địa phương.
- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo thông tin về số lượng giao dịch bất động sản qua chứng thực.

Biểu mẫu số 7a

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):……
Địa chỉ, điện thoại: ……..
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN NHÀ Ở

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)

Thời điểm báo cáo: Tháng……năm…….

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch				Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn nước ngoài)			Cơ cấu bất động sản theo quy hoạch													Danh mục công trình hạ tầng xã hội
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ … đến …)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó				Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó		Số lượng chung cư			Tổng diện tích căn hộ chung cư (m^2)	Số lượng nhà ở riêng lẻ		Tổng diện tích sàn nhà ở riêng lẻ (m^2)	Nhà ở xã hội		Đất nền để ở		Diện tích văn phòng cho thuê (m^2)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m^2)	
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội (ha)	Diện tích đất khác (ha)			Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)	Diện tích ≤70 m^2 (căn)	70 m^2 < Diện tích ≤120 m^2 (căn)	Diện tích >120 m^2 (căn)		Biệt thự (ha)	Nhà liền kề (căn)		Số lượng nhà ở xã hội (căn)	Diện tích nhà ở xã hội (m^2)	Số lượng đất nền để ở (lô)	Diện tích đất nền để ở (m^2)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)

I	Quận/ huyện …																														
1	Dự án …																														
2	Dự án …																														
…	…																														
II	Quận/ huyện …																														
…	…																														

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

Ngày…..tháng……...năm……
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Sau khi dự án có quyết định phê duyệt dự án.

- Thời điểm gửi báo cáo bổ sung: Khi có văn bản của các cấp có thẩm quyền thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án (về tên dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nhà ở,…).

- Cột (7): Tổng mức đầu tư ghi theo quyết định, nếu có điều chỉnh ghi theo quyết định điều chỉnh.

- Cột (32): Ghi rõ số lượng công trình xây dựng làm trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế… (ví dụ: 02 trường tiểu học, 01 trung tâm y tế, 01 chợ…).

Biểu mẫu số 7b

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):…….
Địa chỉ, điện thoại:……
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)

Thời điểm báo cáo: Tháng…..năm……...

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch			Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Tổng diện tích sàn văn phòng cho thuê (m^2)	Tổng diện tích sàn mặt bằng thương mại, dịch vụ (m^2)	Diện tích khác (m^2)
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ…đến...)		Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó		Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó				
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)				Đất xây dựng công trình (ha)	Đất công cộng (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	Quận/ huyện																		
1	Dự án																		
2	Dự án																		
…	...																		
II	Quận/ huyện																		
...	…																		

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 7c

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):……..

Địa chỉ, điện thoại:……
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)
Thời điểm báo cáo: Tháng……năm……..

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch				Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)		
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ... đến...)		Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó	
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)				Diện tích mặt bằng xây dựng nhà xưởng (ha)	Diện tích xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở công nhân (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Quận/huyện …																
1	Dự án ...																
2	Dự án ...																
…	…																
II	Quận/huyện ...																
…	…																

Ngày…..tháng……..năm……
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

Ghi chú:

- Cột (13): Diện tích đất được cho thuê làm nhà xưởng.
- Cột (14): Diện tích đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác như nhà điều hành, xử lý nước thải, trạm điện, đường giao thông...

Biểu mẫu số 7d

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):……..
Địa chỉ, điện thoại:……
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)

Thời điểm báo cáo: Tháng……năm…….

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch				Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Quy mô dự án	
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ được duyệt (từ... đến...)		Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó		Số lượng nhà, căn hộ, phòng (căn, phòng)	Tổng diện tích nhà, căn hộ, phòng (m^2)
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)				Đất xây dựng công trình (ha)	Đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (ha)	Đất khác (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	Quận/huyện...																		
1	Dự án....																		
2	Dự án....																		
…	…																		
II	Quận/huyện...																		

…	…																			

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 8a

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):……..

Địa chỉ, điện thoại:……

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, tòa nhà chung cư hỗn hợp)

Thời điểm báo cáo: Quý……năm……

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Thời điểm bắt đầu triển khai (tháng/năm)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Về giải phóng mặt bằng			Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật			Về xây dựng nhà ở thương mại								
													Nhà chung cư								
													Đã xây thô				Đã hoàn thiện				
													Số lượng căn hộ (căn)				Số lượng căn hộ (căn)				
							Diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Diện tích đất đã giải phóng mặt bằng (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch (ha)	Diện tích đất đã hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích ≤70 m^2	70 m^2 < Diện tích ≤120 m^2	Diện tích >120 m^2	Diện tích sàn (m^2)	Diện tích ≤70 m^2	70 m^2 < Diện tích ≤120 m^2	Diện tích >120 m^2	Diện tích sàn (m^2)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
I	Quận/huyệ																				

	n...																					
1	Dự án...																					
2	Dự án ...																					
…	…																					
II	Quận/huyện...																					
…	…																					

Biểu mẫu số 8a (tiếp theo)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số liệu thử a đất	Về xây dựng nhà ở thương mại									Về sử dụng đất và xây dựng nhà ở xã hội (nếu có)												Về xây dựng văn phòng			Về xây dựng mặt bằng thương mại dịch vụ			Danh mục công trình hạ tầng xã hội đã hoàn thành
				Nhà riêng lẻ												Nhà chung cư				Nhà riêng lẻ											
				Đã xây thô				Đã hoàn thiện								Đã xây thô		Đã hoàn thiện		Đã xây thô		Đã hoàn thiện									
				Số lượng nhà (căn)		Diện tích sàn (m^2)		Số lượng nhà (căn)		Diện tích sàn (m^2)																					
				Nhà liền kề	Biệt thự	Nhà liền kề	Biệt thự	Nhà liền kề	Biệt thự	Nhà liền kề	Biệt thự	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội đã GPMB (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội đã bàn giao cho nhà nước (ha)	Số lượng căn nhà/căn hộ theo thiết kế (căn)	Số lượng (căn)	Diện tích (m^2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m^2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m^2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m^2)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích văn phòng đã xây thô (m^2)	Diện tích văn phòng đã hoàn thiện (m^2)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ đã xây thô (m^2)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ đã hoàn thiện (m^2)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)
I	Quận/huyện																														
1	Dự án ...																														
2	Dự án ...																														
…	…																														
II	Quận/huyện																														
…	…																														

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu giải phóng mặt bằng.

- Chủ đầu tư cấp 1 phải báo cáo cả các số liệu do chủ đầu tư thứ cấp thực hiện (nếu có). Chủ đầu tư thứ cấp có trách nhiệm cung cấp số liệu thực hiện cho chủ đầu tư cấp 1 theo biểu mẫu này.

- Cột (7) = cột (10)+cột (13)+cột (24)+cột (33)+cột (45)+cột (48)+cột (51).

- Cột (52): Ghi rõ số lượng trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế... (ví dụ: 01 trường tiểu học, 02 trung tâm y tế, 03 chợ...).

Biểu mẫu số 8b

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):……..
Địa chỉ, điện thoại:……
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)
Thời điểm báo cáo: Quý……năm……

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô theo thiết kế được duyệt		Về xây dựng công trình							
					Diện tích sàn văn phòng cho thuê (m^2)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m^2)	Thời điểm khởi công (tháng/năm)	Thời điểm xây dựng xong móng (ngày/tháng/năm)	Khối lượng văn phòng hoàn thành			Khối lượng mặt bằng thương mại, dịch vụ hoàn thành		
									Diện tích sàn văn phòng cho thuê đã hoàn thành xây dựng phần thô (m^2)	Diện tích sàn văn phòng cho thuê đã hoàn thiện (m^2)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ đã hoàn thành xây dựng phần thô (m^2)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ đã hoàn thiện (m^2)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Quận/huyện …													
1	Dự án ...													
2	Dự án ...													
	...													
II	Quận/huyện ...													
	...													

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.
- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

Biểu mẫu số 8c

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):……..
Địa chỉ, điện thoại:……
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)
Thời điểm báo cáo: Quý……năm……

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Về giải phóng mặt bằng		Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật				Về xây dựng nhà ở công nhân (nếu có)				
							Diện tích đã giải phóng mặt bằng (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Thời điểm khởi công (tháng /năm)	Diện tích đất đã hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích đất chưa hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Theo thiết kế		Thực tế thực hiện		Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
													Diện tích sàn (m^2)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích sàn hoàn thành xây thô (m^2)	Diện tích sàn đã hoàn thành (m^2)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Quận/huyện :...																
1	Dự án...																
2	Dự án ...																
…	…																
II	Quận/huyện :...																
…	…																

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.

- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

Biểu mẫu số 8d

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):……..
Địa chỉ, điện thoại:……
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng……..

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)
Thời điểm báo cáo: Quý……năm……

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch được duyệt (ha)	Số lượng phòng, căn hộ theo thiết kế được duyệt (căn)	Về giải phóng mặt bằng		Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật		Về xây dựng công trình					
								Diện tích đã giải phóng mặt bằng (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Diện tích đất đã xây dựng (m^2)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Căn nhà/căn hộ đã xây dựng xong		Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Phòng khách sạn đã xây dựng xong		Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
												Số lượng căn nhà/ căn hộ (căn)	Diện tích sàn (m^2)		Số lượng phòng khách sạn (phòng)	Diện tích sàn (m^2)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Quận/huyện:...																
1	Dự án...																
2	Dự án...																
…	…																
II	Quận/huyện:...																
…	…																

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.
- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

Biểu mẫu số 9

Đơn vị báo cáo: Sở Tài nguyên và Môi trường……..

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng…….……..

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở VÀ QUYỀN SỞ HỮU NHÀ

Kỳ báo cáo: Quý…..năm…….

TT	Quận/huyện	Số lượng giấy chứng nhận đã cấp trong quý báo cáo			Trong đó: Số lượng cấp giấy chứng nhận chuyển dịch quyền sử dụng đất và sở hữu nhà		
		Đất nền	Nhà ở riêng lẻ	Căn hộ chung cư	Đất nền	Nhà ở riêng lẻ	Căn hộ chung cư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
…							

Ngày…..tháng……..năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 10

Đơn vị báo cáo: (UBND quận/huyện)……..

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng…….……..

THÔNG TIN VỀ QUẢN LÝ NHÀ CHUNG CƯ

Kỳ báo cáo: 6 tháng……năm……...

TT	Tên tòa nhà	Địa chỉ	Số hiệu thửa đất	Số lượng căn hộ	Số hộ dân đã sinh sống	Hình thức quản lý			Đơn vị quản lý	Ngày thành lập và quyết định công nhận ban quản trị
						Chủ đầu tư quản lý	Chủ sở hữu tự quản lý	Thuê đơn vị quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thành lập ban quản trị: Báo cáo thường kỳ.

- Trường hợp đã thành lập Ban quản trị: Chỉ báo cáo khi có sự thay đổi thông tin về hình thức quản lý, đơn vị quản lý.

Biểu mẫu số 11

Đơn vị báo cáo: Sở Tài nguyên và Môi trường……..

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng…….……..

BÁO CÁO THÔNG TIN VỀ SỬ DỤNG ĐẤT Ở CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Thời điểm báo cáo: Tháng 6/tháng 12 năm……

TT	Quận/huyện	Cơ cấu sử dụng đất ở theo quy hoạch được duyệt (ha)						Cơ cấu sử dụng đất ở đã thực hiện xây dựng (ha)					
		Tổng diện tích đất ở theo quy hoạch	Trong đó					Tổng diện tích đất ở đã xây dựng	Trong đó				
			Diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội	Diện tích đất xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư	Diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Diện tích đất khác		Diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội	Diện tích đất xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư	Diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Diện tích đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

Tổng cộng													

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết kỳ báo cáo.

Biểu mẫu số 12

Đơn vị báo cáo: Cục Thuế……..

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng…….……..

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU NỘP NGÂN SÁCH TỪ ĐẤT ĐAI VÀ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ báo cáo: 6 tháng……/năm……...

TT	Quận/ huyện	Trong quý báo cáo (tỷ đồng)						Lũy kế tính từ đầu năm đến hết quý báo cáo (tỷ đồng)					
		Tiền sử dụng đất	Tiền thuê đất	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Thuế từ chuyển nhượng bất động sản	Lệ phí trước bạ nhà đất	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản	Tiền sử dụng đất	Tiền thuê đất	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Thuế từ chuyển nhượng bất động sản	Lệ phí trước bạ nhà đất	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

Tổng cộng													

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 13

Đơn vị báo cáo: Sở Kế hoạch và Đầu tư……..

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng…….……..

SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ báo cáo: 6 tháng……/năm……

TT	Tổng số doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản	Số lượng doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh					
		Đầu tư xây dựng, mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê bất động sản			Dịch vụ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản		
		Đăng ký mới trong kỳ	Giải thể hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Đăng ký mới trong kỳ	Giải thể hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							

2							
...							

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 14

Đơn vị báo cáo: (UBND quận/huyện):……..

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng…….……..

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NHÀ Ở ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Năm…….

TT	Khu vực	Tổng số lượng nhà ở						Số lượng nhà ở xã hội						Nhà ở cho thuê					
		Căn hộ chung cư		Nhà ở riêng lẻ		Tổng cộng		Căn hộ chung cư		Nhà ở riêng lẻ		Tổng cộng		Nhà ở thương mại cho thuê		Nhà ở xã hội cho thuê		Tổng cộng	
		(căn)	(m^2)	(căn)	(m^2)	(căn)	(m^2)	(căn)	(m^2)	(căn)	(m^2)	(căn)	(m^2)	(căn)	(m^2)	(căn)	(m^2)	(căn)	(m^2)
(1	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) =	(8) =	(9)	(10	(11	(12	(13) =	(14) =	(15	(16	(17	(18)	(19)=	(20) =

)						(3)+(5)	(4)+(6)		)	)	)	(9)+(11)	(10)+(12)	)	)	)		(15)+(17)	(16)+(18)
1	Đô thị																		
2	Nông thôn																		
Tổng cộng																			

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 15

Đơn vị báo cáo: (UBND quận/huyện):……..

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng…….……..

TỔNG HỢP NHÀ Ở THEO MỨC ĐỘ KIÊN CỐ XÂY DỰNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Năm…….

TT	Khu vực	Nhà ở kiên cố (căn)	Nhà ở bán kiên cố (căn)	Nhà ở thiếu kiên cố (căn)	Nhà đơn sơ (căn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đô thị				

2	Nông thôn				
	Tổng cộng				

Ngày…..tháng……..năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 16

Đơn vị báo cáo (các Bộ, cơ quan ngang Bộ):……

Nơi nhận báo cáo: Bộ Xây dựng……..

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NHÀ Ở CÔNG VỤ

Kỳ báo cáo: Năm…….

TT	**Tên đơn vị**	**Nhà thuê làm nhà công vụ**	**Nhà công vụ thuộc sở hữu nhà nước**

		Biệt thự, nhà liền kề		Căn hộ chung cư		Nhà khác		Biệt thự, nhà liền kề		Căn hộ chung cư		Nhà khác	
		(căn)	(m^2)	(căn)	(m^2)	(căn)	(m^2)	(cái)	(m^2)	(căn)	(m^2)	(căn)	(m^2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Tổng cộng													

Ngày…..tháng……..năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Cột (2): Các đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Biểu mẫu số 17

Đơn vị báo cáo: Ngân hàng Nhà nước

Nơi nhận báo cáo: Bộ Xây dựng

Số liệu được tổng hợp theo quý

Thời hạn cung cấp thông tin: Trước ngày 15/4; 15/7, 15/10, 15/01 năm sau

TỔNG HỢP VỀ DƯ NỢ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ báo cáo: Quý……năm……

TT	Tỉnh/thành phố	Tổng dư nợ tín dụng đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản (tỷ đồng)	Trong đó							
			Dư nợ tín dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, dự án phát triển nhà ở (tỷ đồng)	Dư nợ tín dụng đối với các dự án văn phòng (cao ốc) cho thuê (tỷ đồng)	Dư nợ tín dụng đối với các dự án xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất (tỷ đồng)	Dư nợ tín dụng đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng (tỷ đồng)	Dư nợ tín dụng đối với các dự án khách sạn (tỷ đồng)	Dư nợ tín dụng đối với cho vay xây dựng, sửa chữa mua nhà để bán, cho thuê (tỷ đồng)	Dư nợ tín dụng đối với cho vay mua quyền sử dụng đất (tỷ đồng)	Dư nợ tín dụng đối với đầu tư kinh doanh bất động sản khác (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1										
2										
3										
…										
	Tổng cộng									

Ngày…..tháng……...năm……

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:…….
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Số liệu được tổng hợp tại thời điểm kết thúc quý báo cáo.